TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 06/2026/QĐST-DS	*Gia Lai, ngày 09 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 12/2026/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1975 và ông Lê Quốc V (tên thường gọi là M), sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn B, xã K, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Minh Đ1, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn F, xã K, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ phải thanh toán: Ông Phạm Minh Đ1 thừa nhận còn nợ của bà Nguyễn Thị Ngọc Đ và ông Lê Quốc V (Mót) số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.2. Về phương thức và thời gian thanh toán: Ông Phạm Minh Đ1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Ngọc Đ và ông Lê Quốc V (Mót) số tiền là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), trả thành hai lần như sau:

+ Lần 1 vào ngày 30/6/2026, trả 10.000.000đ (mười triệu đồng);

+ Lần 2 vào ngày 30/7/2026, trả 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả cho người được thi hành án tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất được xác định theo sự thỏa thuận giữa các bên nhưng không được vượt quá lãi suất giới hạn theo khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Nếu không có sự thỏa thuận thì mức lãi suất được xác định bằng 50%

mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tại thời điểm thanh toán.

2.3. Về án phí: Hòa giải thành nên các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là: 20.000.000 đồng x 5 % : 2 = 500.000 đồng; bị đơn ông Phạm Minh Đ1 tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Đ và ông Lê Quốc V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0002088, ngày 12/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 14 - Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 14 - Gia Lai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Thanh Nga